

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN ML  
TỈNH SL

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 05/2020/HNGĐ-ST  
Ngày 28-12-2020.  
V/v: Ly hôn giữa chị S và anh  
V.

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ML, TỈNH SL

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Minh Tuấn.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1 – Ông Quàng Văn Mãng.

2 – Ông Lò Văn Khết.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Quàng Thị Thủy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện ML, tỉnh SL.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện ML tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Thế Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 28/12/2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện ML, tỉnh SL, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 09/2020/TLST-HNGĐ ngày 13/10/2020 về việc: Tranh chấp ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 12 năm 2020 giữa các đương sự:

**1. Nguyên đơn:** Chị STS, sinh 1995, trú tại: Bản PN, xã XN, huyện TC, tỉnh ĐB. Có đề nghị xử vắng mặt.

**2. Bị đơn:** Anh LAV, sinh 1992, trú tại: Bản LS, xã CH, huyện ML, tỉnh SL. Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Tại đơn khởi kiện đề ngày 09/10/2020 và trong quá trình xét xử nguyên đơn chị STS trình bày:

Chị và anh LAV kết hôn trên cơ sở tự nguyện, ngày 01/02/2016 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã CH, huyện ML, tỉnh SL. Cuộc sống chung hạnh phúc đến năm 2017 phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh LAV hay ghen tuông dẫn đến hành hạ đánh đập chị nhiều lần. Mặc dù đã được gia đình hai bên khuyên can nhưng không khắc phục được. Chị đã bỏ về nhà bố mẹ, từ đó hai người sống ly thân đến nay không quan tâm đến cuộc sống của nhau. Chị STS xác định tình cảm vợ chồng không còn, yêu cầu được ly hôn anh LAV.

Về con chung: Có một con là LTHL, sinh ngày 23/10/2015. Cháu ở với bố từ nhỏ, chị nhất trí để con cho anh LAV trực tiếp nuôi dưỡng và chị không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, riêng, nợ: Điều không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh LAV từ chối trình bày: Căn cứ vào ý kiến của cơ sở và các tài liệu chứng cứ xác nhận quan hệ hôn nhân giữa chị STS và anh LAV. Xác nhận nguyên nhân mâu thuẫn phù hợp với lời khai của nguyên đơn chị STS.

Về con chung: Có một con là LTHL, sinh ngày 23/10/2015. Cháu ở với bố từ nhỏ.

Về tài sản chung, riêng, nợ: Điều không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của Kiểm sát viên: Việc áp dụng pháp luật tố tụng dân sự của Thẩm phán và Hội đồng xét xử đúng quy định.

Về nội dung: Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về Án phí, Lệ phí Tòa án.

Có căn cứ để xử cho chị STS được ly hôn anh LAV.

Về con chung: Giao cho anh LAV trực tiếp nuôi con là LTHL sinh ngày 23/10/2015. Chị STS không phải cấp dưỡng nuôi con.

Chị STS chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa và các quy định của pháp luật. Tòa án phân tích, đánh giá, nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Anh LAV sau khi nhận được thông báo về việc thụ lý vụ án, đã từ chối khai trình bày nguyện vọng, anh LAV đã được cấp tổng đạt các văn bản tố tụng có xác nhận của Ủy ban nhân xã CH, huyện ML và đã triệu tập xét xử hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa, theo quy định của điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự có đủ căn cứ xử vắng mặt anh LAV.

Chị STS có đơn đề nghị được xử vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ vào Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử, xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị STS và anh LAV có đăng ký kết hôn, có tìm hiểu, tự nguyện là đúng pháp luật. Cuộc sống chung hoà thuận thời gian đầu, mâu thuẫn vợ chồng chủ yếu do không hợp nhau. Hai người đã sống ly thân từ

năm 2017 đến nay, không quan tâm đến cuộc sống của nhau, xét mâu thuẫn vợ chồng không khắc phục được là có căn cứ.

Xét thấy: Mâu thuẫn vợ chồng chị STS và anh LAV đã được gia đình khuyên giải, đã kéo dài, trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nay chị STS yêu cầu được ly hôn là có căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình. Cần chấp nhận xử cho chị STS được ly hôn anh LAV.

[3] Về con chung: Căn cứ điều kiện anh LAV là người nuôi cháu từ nhỏ, cần giao anh LAV trực tiếp nuôi con là LTHL, sinh ngày 23/10/2015. Chị STS không phải cấp dưỡng nuôi con, theo quy định của các Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

[4] Về tài sản chung, riêng, nợ: Điều không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị STS chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 56, các Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về Án phí, Lệ phí Tòa án:

1. Xử cho chị STS được ly hôn anh LAV.

2. Về con chung: Giao cho anh LAV trực tiếp nuôi con là LTHL, sinh ngày 23/10/2015. Chị STS không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này, không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con.

3. Về tài sản chung, riêng, nợ: Điều không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị STS phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000, đồng (ba trăm nghìn đồng) được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0004030 ngày 13/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện ML, tỉnh SL.

Chị STS, anh LAV được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh SL;
- VKSND huyện ML (2);
- Chi cục THADS huyện ML;
- UBND xã CH, huyện ML  
(để vào sổ hộ tịch);
- Các đương sự (2);
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

**THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

*(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)*

**Nguyễn Minh Tuấn**